**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**HUYỆN TRẦN VĂN THỜI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 463/2022/HNGĐ-ST Ngày 30 -11- 2022

V/v yêu cầu ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Hồ Minh Tấn.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Bà Đỗ Mỹ Lil.

Bà Nguyễn Huỳnh Hưỡng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Ngô Thế Bắc là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 582/2022/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về yêu cầu ly hôn theo; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 421/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

*-Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn Y, sinh năm 1971; cư trú tại khóm A, thị trấn B huyện C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

*-Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1982; cư trú tại khóm A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa anh Nguyễn Văn Y trình bày:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Y và chị Nguyễn Thị N tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2017, đăng ký hết hôn tại UBND xã M, huyện K, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu vợ chồng sống rất hạnh phúc nhưng sau đó vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hòa thuận, từ đó đã sống ly thân. Hiện nay, vợ chồng không còn tình cảm nên anh Nguyễn Văn Y yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị N.

Về con chung: Vợ chồng sống chung có 01 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc L-sinh ngày 17/12/2016 do chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Nay, anh Nguyễn Văn Y đồng ý cho chị Nguyễn Thị N tiếp tục được nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị Nguyễn Thị N, Toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị Nguyễn Thị N vắng mặt không có lý do chính đáng. Chị Nguyễn Thị N không cung cấp tài liệu, chứng cứ và văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu của anh Nguyễn Văn Y.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

1. Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời thụ lý giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Y về việc xin ly hôn với chị Nguyễn Thị N là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Nguyễn Thị N, Toà án đã tống đạt các văn bản tố tụng nhưng chị Nguyễn Thị N vắng mặt không lý do, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và ý kiến của mình về việc yêu cầu của nguyên đơn, nên Toà án tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị N theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.
2. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Y và chị Nguyễn Thị N tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2017, đăng ký hết hôn tại UBND xã M, huyện K, tỉnh Cà Mau, nên được pháp luật công nhận là quan hệ vợ chồng. Thời gian đầu, vợ chồng sống rất hạnh phúc nhưng thời gian sau vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hòa thuận và đã sống ly thân. Xét thấy, anh Nguyễn Văn Y và chị Nguyễn Thị N phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân, nhưng trong thời gian sống ly thân anh, chị cũng không có thiện chí hàn gắn, đoàn tụ được với nhau, làm cho mâu thuẫn ngày thêm trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn Y về việc ly hôn với chị Nguyễn Thị N.
3. Về con chung: Anh Nguyễn Văn Y và chị Nguyễn Thị N có 01 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 17/12/2016 đang được chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Nguyễn Văn Y cũng đồng ý để chị Nguyễn Thị N tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, nên cần chấp nhận để chị Nguyễn Thị N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Về cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.
4. Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.
5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh Nguyễn Văn Y phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH**:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Áp dụng Khoản 1 Điều 56; Điều 58, 81 và 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn Y được ly hôn với chị Nguyễn Thị N.
2. Chị Nguyễn Thị N được quyền tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Ngoc L (giới tính Nữ)-sinh ngày 17/12/2016. Anh Nguyễn Văn Y có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.
3. Án phí hôn nhân và gia đình anh Nguyễn Văn Y phải chịu 300.000 đồng, ngày 05/10/2022 anh Nguyễn Văn Y đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo lai số: 0005410 được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án sơ thẩm các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Nơi nhận: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

* TAND tỉnh Cà Mau;
* VKSND huyện Trần Văn Thời;
* CCTHADS huyện Trần Văn Thời; (ĐÃ KÝ)
* Các đương sự;
* UBND xã M, huyện K

*(số 5/2017 ngày 16/01/2017);*

* Lưu HS-VP.

**Hồ Minh Tấn**